**TUẦN 30**

**Thứ hai ngày 10 tháng 4 năm 2023**

**TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Chào cờ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TOÁN**

**Ôn tập về đo diện tích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích, chuyển đổi giữa các số đo diện tích thông dụng, viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động** 3'

- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên": Kể tên các đơn vị đo thời gian và mối quan hệ giữa chúng.

- Nhận xét.Giới thiệu bài

**2. Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: (154)**  - GV treo bảng phụ ghi phần a.  - Khi đo diện tích ruộng đất người ta còn dùng đơn vị ha. GV hỏi:  + Đơn vị lớn gấp bao nhiêu lần đơn vị bé hơn tiếp liền?  + Đơn vị bé bằng một phần mấy của đơn vị lớn hơn liền kề?  - GV chốt, củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích. | - HS nêu yêu cầu, 1 HS lên bảng làm.  - Lớp NX, chốt kq đúng. |
| **Bài 2: (154) 10'**  - Yêu cầu HS làm bài vào vở. *Khuyến khích HSNK làm cả cột 2b.*  - Yêu cầu HS nêu cách làm bài. GV kèm HS còn chậm.  - Lưu ý củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích kế tiếp nhau.  - Nhận xét chốt KQ đúng. Củng cố cho HS chuyển đổi đơn vị đo diện tích từ đơn vị lớn sang đơn vị bé. | - HS làm bài độc lập vào nháp  - 1 em làm bài trên bảng lớp.  - Trình bày KQ.  - Cả lớp nhận xét và bổ sung. |
| **Bài 3: (154) 10'**  Cột 1( KKHS nào làm nhanh có thể làm cả  bài)  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS độc lập làm bài. GV kèm HS còn chậm.  - GV NX và chữa bài.  \*GV chốt cách đổi đơn vị đo diện tích từ lớn ra bé và từ bé ra lớn. | - HS đọc đề bài.  - HS nêu  - HS làm bài độc lập vào vở.  - 1 em làm bài trên bảng lớp.  - Trình bày KQ. Nêu cách làm. |

**3. Vận dụng sáng tạo 3'**

- HS lấy ví dụ về đổi đơn vị đo diện tích và đố các bạn

**4. Củng cố, dặn dò 3'**

- Hai đơn vị diện tích liền nhau gấp hoặc kém nhau bao nhiêu lần?

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS ôn tập và chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về đo thể tích*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: TẬP ĐỌC**

**Luyện đọc các bài tập đọc tuần 29**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểu nội dung của 2 bài tập đọc: *Một vụ đắm tàu* và *Con gái*. Rèn kĩ năng đọc đúng, lưu loát, diễn cảm 2 bài tập đọc đó.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- HS biết yêu mến, cảm phục và học tập tấm gương các nhân vật trong hai câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài đọc; Bảng phụ viết sẵn đoạn 1 để hướng dẫn HS luyện đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

**1. Khởi động: 3'**

|  |  |
| --- | --- |
| - HS chơi trò chơi *Truyền điện* kể tên các bài TĐ tuần 29?  - GV nhận xét. giới thiệu bài | - HS chơi  - HS lắng nghe. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **2. Luyện đọc**   |  |  | | --- | --- | | **Bài đọc *Một vụ đắm tàu: 15'***  - Cho HS đọc toàn bài, nêu lại cách đọc.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo nhóm đôi.  - Cho HS đọc bài, trả lời lại câu hỏi SGK.  - Em có suy nghĩ gì về hai nhân vật trong câu chuyện?  - GV chốt ND kết hợp liên hệ GDHS học tập những đức tính tốt của Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta.  - Cho HS lựa chọn đọc 1 đoạn mình thích trong bài.  - Tổ chức cho HS phân vai đọc lại bài.  - Cho các nhóm thi đọc phân vai.  - GV nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt.  **Bài đọc *Con gái: 15'***  - Hướng dẫn HS luyện đọc đoạn, bài và trả lời câu hỏi tương tự bài trên.  - Tổ chức cho HS chọn đoạn và luyện đọc diễn cảm.  - Cho HS thi đọc đoạn trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. | - 1 HS đọc, lớp nhận xét, nêu lại cách đọc từng đoạn, cả bài.  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - HS đọc và trả lời các câu hỏi.  - HS nối tiếp nêu cảm nghĩ.  - HS nêu đoạn đã chọn.  - 2-3HS chọn đọc và nêu lí do mình thích.  - Các nhóm phân vai theo 4 nhân vật (người dẫn chuyện, Ma-ri-ô, Giu-li-ét-ta, người dân), luyện đọc.  - 2-3 nhóm thi đọc trước lớp.  - Nhận xét, bình chọn.  - HS thực hiện theo hướng dẫn.  - HS chọn, luyện đọc theo nhóm đôi.  - 3HS thi đọc, lớp bình chọn bạn đọc diễn cảm hay nhất. |   **3. Vận dụng, sáng tạo:** 3' | | | | - HS viết 3 điều em ghi nhớ nhất trong tiết học vào vở nháp. Sau đó trình bày trong 1 phút.  - GDHS yêu mến, cảm phục và học tập tấm gương các nhân vật trong hai câu chuyện. | - HS thực hiện theo y/c.  - HS lắng nghe. |   **4. Củng cố, dặn dò**: **3'**  - Nhắc lại nội dung 2 bài đọc và kể lại câu chuyện.  - GV chốt; nhận xét tiết học; dặn HS chuẩn bị bài: *Tà áo dài Việt Nam.* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: CHÍNH TẢ**

**Nghe – viết: Cô gái của tương lai**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng chính tả bài: *Cô gái của tương lai*, viết đúng các từ ngữ dễ viết sai (VD: in-tơ-nét), tên riêng nước ngoài. HS biết viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng, tổ chức (BT2, 3)

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành KT; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học, yêu thương, ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ để HS làm BT3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động** 3'

- Hai HS lên bảng viết: Huân chương Kháng chiến, Huân chương Lao động. Anh hùng Lao động. Cả lớp viết vào vở nháp.

- Nhận xét.Giới thiệu bài

**2. Hướng dẫn HS nghe - viết: 20’**

|  |  |
| --- | --- |
| GV đọc bài chính tả *Cô gái của tương lai.*  - GV hỏi về nội dung chính của bài.  - GV hướng dẫn HS viết một số từ khó : In-tơ-nét,Ốt-xtrây-li-a, Nghị viện Thanh niên, trôi chảy, ...  - GV đọc cho HS viết bài.  - GV nhận xét bài viết. | - HS theo dõi trong SGK.  - HS nêu : .....  -HS viết từ khó vở nháp, bảng lớp theo hướng dẫn của GV.  -HS viết bài  HS đối chiếu với SGK tự soát, sửa lỗi. |

**3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả: 12’**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài tập 2 :**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS làm việc độc lập và báo cáo kết quả trước lớp.  - GV, HS khác nhận xét, chữa bài.  - GV nhận xét, chốt cách viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng. | - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.  - HS làm làm vào vở bài tập, một số HS lên bảng làm. Chẳng hạn :  Anh hùng Lao động, Huân chương Sao vàng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, ... |
| **Bài tập 3 :**  - GVgọi HS đọc yêu cầu của bài.  - YC HS làm cá nhân  - GV, HS khác nhận xét, chữa bài.  - GV chốt lại lời giải đúng. | - 1HS đọc trước lớp, HS khác đọc thầm.  - HS xem ảnh minh hoạ trong SGK, tự làm vào VBT, một số HS làm bảng phụ. |

**4. Vận dụng sáng tạo 3'**

- HS nhắc lại quy tắc viết những cụm từ chỉ huân chương, danh hiệu và giải thưởng.

**5. Củng cố, dặn dò 3'**

- GV củng cố cách viết hoa

- Nhận xét tiết học.Dặn HS chuẩn bị bài: Nghe- viết: *Tà áo dài VN.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIN HỌC+ÂM NHẠC+THỂ DỤC**

**GV chuyên soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 11 tháng 4 năm 2023**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: TOÁN**

**Ôn tập về đo thể tích**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích mét khối, đề-xi-mét khối, xăng-ti-mét khối. Viết số đo thể tích dưới dạng số thập phân. Chuyển đổi số đo thể tích.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- Cho HS thi đua trả lời: Nêu sự khác nhau giữa đơn vị đo diện tích và thể tích? Mối quan hệ giữa chúng.

- Nhận xét. Giới thiệu bài

**2. Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài tập 1: (155) 10'**  - GV kẻ sẵn bảng trong SGK vào bảng phụ rồi cho HS viết số thích hợp vào chỗ chấm, trả lời các CH của phần b).  - Khi chữa bài, GV yêu cầu HS nhắc lại mối quan hệ giữa ba đơn vị đo thể tích và quan hệ của hai đơn vị đo liên tiếp. | - HS lên bảng viết tiếp vào chỗ chấm để hoàn thành bảng đơn vị đo thể tích và mối quan hệ giữa hai đơn vị đo thể tích liền kề. |
| **Bài tập 2: (155) 10'**  - GV cho HS tự làm bài rồi chữa bài.  - Khi chữa bài, GV yêu cầu HS trình bày cách làm.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.  - Chốt bài làm đúng, củng cố chuyển đổi các số đo thể tích từ đơn vị lớn bé và ngược lại | - HS tự làm rồi chữa bài.  - HS trình bày cách làm |
| **Bài tập 3:** (155) 10'  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho HS thi đua làm đúng, làm nhanh.  - yêu cầu HS trình bày cách làm khi chữa bài  - GV nx, chốt về mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích.  \* HS nào làm nhanh làm cả bài.  - *Khuyến khích HSNK làm cả bài 3.*  - GV cùng HS chữa bài, chốt KQ đúng.  - Củng cố kĩ năng viết các số đo thể tích dưới dạng STP. | -HS làm bài cá nhân  -HS thi đua làm bài bảng lớp  -HS nêu cách làm |

**3. Củng cố, dặn dò 3'**

- Hai đơn vị đo thể tích liền nhau gấp kém nhau bao nhiêu lần?

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS ôn tập về đo diện tích và đo thể tích.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Nam và nữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ chỉ những phẩm chất quan trọng nhất của nam và nữ. Hiểu nghĩa của từ và trao đổi về phẩm chất quan trọng mà nam, nữ cần có. HS ghép được các từ, tiếng cho sẵn với tiếng nam, nữ để tạo thành từ ngữ có nghĩa. Biết được tên 1 số người có công với nước là nam, nữ

*\*Bổ sung yêu cầu BT2: Ghi lại thành câu và sử dụng đúng các dấu câu đã học.*

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học, yêu thương. GD ý thức: không trọng nam khinh nữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ BT2,3 - HĐ2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC**

**1. Khởi động**: **3'**

- HS lên bảng chữa BT2 của giờ học trước.

- Nhận xét.Giới thiệu bài

**2. Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. Một số phẩm chất của nam, nữ: 12’**  **Bài 1**:  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu bài tập, cho HS làm việc độc lập.  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả trước lớp :  + Trả lời câu hỏi a ?  (GV hướng HS đồng tình với ý kiến)  + Trả lời câu hỏi b, c.  Yêu cầu HS giải thích nghĩa của từ chỉ phẩm chất mà mình vừa chọn (bằng từ điển). | - HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.  - HS làm bài cá nhân (có thể sử dụng từ điển để trả lời câu b, c).  - HS trao đổi ý kiến của mình trước lớp :  + HS tự nêu ý kiến (nên đồng tình)  + HS có thể chọn trong những phẩm chất quan trọng nhất của nam hoặc nữ một phẩm chất mà mình thích nhất. |
| **HĐ2. Ghép từ có tiếng nam, nữ :10’** |  |
| **Bài 2** a) Ghép các từ, tiếng sau đây với tiếng *nam* để tạo thành những từ ngữ có nghĩa: nhi, sinh, giới, tính, bóng đá, bóng chuyền, thanh niên, ca sĩ, sinh viên, học sinh, diễn viên.  b) Ghép các từ, tiếng sau đây với tiếng *nữ* để tạo thành những từ ngữ có nghĩa: phụ, vũ, tố, giới, công, hoàng, nhi, sinh, tính, tướng, học sinh, ca sĩ, nghệ sĩ, bóng đá, bóng chuyền, thanh niên, sinh viên, thi sĩ, nhà văn, xe đạp. | |
| - Treo BP. Gọi HS đọc yc  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm bàn  ***\* Bổ sung thêm yêu cầu: Ghi lại thành câu và sử dụng đúng các dấu câu đã học.***  - GV nhận xét, chốt kq đúng.  **HĐ3. Tên một số anh hùng nam, nữ :12’** | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc theo nhóm đôi. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. |
| **Bài 3:**Em hãy viết:  a) Tên 4 người có công với nước của nước ta (xưa và nay) là nam.  b) Tên 4 người có công với nước của nước ta (xưa và nay) là nữ.  - Treo BP. YC HS đọc và làm bài cá  nhân  - Tổ chức chữa bài  - GV có thể hỏi thêm: Em biết gì về những người đó.  **3. Vận dụng sáng tạo 3'**  - HS tìm các câu thành ngữ, tục ngữ thuộc chủ đề; viết lại các câu đó vào vở. | - HS làm việc cá nhân. - 2 HS lên bảng, 1 số HS đọc bài làm của mình. VD:  a) Ngô Quyền, Chu Văn An, Quang Trung, Hồ Chí Minh.  b) Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Bùi Thị Xuân, Nguyễn Thị Định. |

**4. Củng cố, dặn dò 3'**

- Qua bài học, chúng ta cần có thái độ như thế nào đối với cả nam và nữ? GDHS luôn

có thái độ đúng đắn về quyền bình đẳng giữa nam và nữ; không coi thường phụ nữ; biết

rèn luyện những phẩm chất quan trọng của giới mình.

- Nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy).*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**Sự sinh sản của thú**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được sự phát triển bào thai của thú trong bụng mẹ. Kể tên được một số loài thú đẻ một con một lứa và đẻ nhiều con một lứa.So sánh và nói lên được sự giống và khác nhau trong chu trình sinh sản của thú và chim.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức .

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. HS có ý thức tìm hiểu khoa học.Có ý thức quan sát thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu HT( HĐ1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- Quá trình sinh sản của chim có gì khác biệt?

- Nhận xét.Giới thiệu bài

**2. Khám phá**

**HĐ1. Chu trình sinh sản của thú: 18’**

\* MT: Biết bào thai của thú phát triển trong bụng mẹ. Phân tích được sự tiến hoá trong chu trình sinh sản của thú so với chu trình sinh sản của chim.

|  |  |
| --- | --- |
| -GV tổ chức cho HS HĐ nhóm 4, hoàn thành phiếu:  + Nêu ND hình 1a?  + Nêu ND hình 1b?  +Chỉ vào bào thai trong hình và cho biết bào thai của thú được nuôi dưỡng ở đâu?  +Nhìn vào bào thai của thú trong bụng mẹ bạn thấy những bộ phận nào?  +Bạn có nhận xét gì về hình dạng của thú con và thú mẹ?  +Thú con mới ra đời được thú mẹ nuôi bằng gì?  + Bạn có NX gì về sự sinh sản và nuôi con của thú và chim?  - GV mời HS lên điều khiển các bạn báo cáo kq thảo luận của nhóm.  - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  \*KL: GV nêu KL  **HĐ2. Số lượng con trong mỗi lần đẻ của thú 12'**  \* MT: HS biết kể tên một số loài thú đẻ 1 con  một lứa, nhiều con một lứa.  - GV nêu câu hỏi:  + Thú sinh sản bằng cách nào?  +Mỗi lứa thú thường đẻ mấy con?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với YC: Quan sát tranh minh hoạ SGK và dựa vào hiểu biết của mình để phân loại các ĐV thành 2 nhóm: ĐV mỗi lứa đẻ 1 con, ĐV mỗi lứa đẻ 2 con trở lên.  - GV gọi các nhóm trình bày kq.  \*KL: GV nêu KL | - HS quan sát H1,2 trang120.  - HS thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình  - HS thảo luận theo YC ghi kq vào giấy.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả, nhóm khác bổ sung, nhận xét. |

**3. Vận dụng sáng tạo 3'**

- Tìm hiểu sự sinh sản của vật nuôi của gia đình em. Nêu cách chăm sóc chúng

**4. Củng cố, dặn dò 3'**

- Nêu đặc điểm chung về sự sinh sản của thú. Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài thú quý hiếm (Không nên săn bắn bừa bãi, buôn bán động vật hoang dã,....)

- GV nhận xét giờ học; dặn HS chuẩn bị bài sau: *Sự nuôi và dạy con của một số loài thú.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 4: KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS lập dàn ý, hiểu và kể được một câu chuyện đã nghe, đã đọc (giới thiệu được nhân vật, nêu được diễn biến câu chuyện hoặc các đặc điểm chính của nhân vật, nêu được cảm nghĩ của mình về nhân vật, kể rõ ràng, rành mạch) về một người phụ nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài. HS biết kể tự nhiên bằng lời kể của mình một câu chuyện đã nghe hay đã đọc về một nữ anh hùng có tài. Biết trao đổi với bạn bè về nội dung và ý nghĩa câu chuyện. Nghe bạn kể, NX đúng lời kể của bạn.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá

nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS kể được câu chuyện. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV + HS: Sưu tầm một số sách, báo, truyện viết về các nữ anh hùng, các phụ nữ có tài; sách *Truyện đọc lớp 5* (HĐ1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- HS kể một vài đoạn của câu chuyện *Lớp trưởng lớp tôi*, trả lời câu hỏi về ý nghĩa câu chuyện và bài học các em rút ra.

- Nhận xét.Giới thiệu bài

**2. Khám phá**

**HĐ1. Giúp HS hiểu yêu cầu của đề bài: 8’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV ghi đề lên bảng*: Kể một câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc về một nữ anh hùng hoặc một phụ nữ*  *có tài.*  - Giúp HS xác định đúng yêu cầu của đề bài (gạch chân các từ cần chú ý).  - Gọi HS đọc các gợi ý SGK, GV l­ưu ý HS cách chọn truyện kể.  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS ở nhà, cho HS giới thiệu câu chuyện sẽ kể trước lớp  (kết hợp giới thiệu câu chuyện các em mang đến lớp – nếu có).. | - HS đọc đề bài.  - Xác định yêu cầu của đề bài (kể câu chuyện có nội dung gì).  - Ba HS nối tiếp nhau đọc các gợi ý 1 -2 -3- 4, cả lớp theo dõi SGK.  - HS nối tiếp nhau nói tên câu chuyện các em sẽ kể. VD : Tôi muốn kể với các bạn về *Nguyên phi Ỷ Lan* – một phụ nữ có tài…./ Tôi sẽ kể với các bạn câu chuyện *Con gái người chăn cừu*. Đây … rất thông minh… |

**HĐ2. HS thực hành kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện: 24’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc lại gợi ý 2, lớp ghi nhanh dàn ý câu chuyện mình kể.  - Cho HS thực hành kể theo cặp và trao đổi ý nghĩa câu chuyện : GV theo dõi giúp đỡ các cặp.  - Tổ chức cho HS thi kể : GV gọi HS tham gia thi kể theo nhóm đối tư­ợng ; GV nêu tiêu chí đánh giá bài KC để lớp theo dõi đánh giá.  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá HS tham gia thi kể về các mặt : nội dung câu chuyện – cách kể – khả năng hiểu truyện. | - 1 HS đọc gợi ý 2. Mỗi HS lập nhanh dàn ý (theo gạch đầu dòng) câu chuyện mình sẽ kể.  - HS tập kể theo cặp (HS có thể kết hợp với động tác và điệu bộ) ; truyện dài có thể kể 1- 2 đoạn.  - HS thi kể theo từng nhóm đối t­ượng HS HS kể xong trao đổi cùng các bạn về ý nghĩa câu chuyện . Lớp theo dõi và đánh giá theo tiêu chí GV đư­a ra.  - Lớp nhận xét, bình chọn bạn kể tốt nhất, có câu chuyện hay nhất,… ; bạn kể có tiến bộ nhất. |

**3. Vận dụng sáng tạo 3'**

- Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì về vai trò của nữ giới?Giáo dục HS nhận thức đúng đắn vai trò của nữ giới trong xã hội.

**4. Củng cố, dặn dò 3'**

-Qua các câu chuyện trên em học được bài học gì?

- Nhận xét tiết học.Dặn dò HS chuẩn bị bài: *KC được chứng kiến hoặc tham gia về một việc làm tốt của bạn em.*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TOÁN+**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. Rèn kĩ năng vận dụng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của 2 hình vào BT liên quan.

- Phát triển cho HS năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- GDHS có ý thức tự học, làm bài cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hệ thống BT để ôn tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS chơi trò chơi *Truyền điện*  - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu giờ học.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:10’**  Một hình hộp chữ nhật có chu vi đáy 60cm, chiều dài hơn chiều rộng 6cm, chiều rộng kém chiều cao 3cm. Hỏi hình hộp chữ nhật đó có diện tích toàn phần là bao nhiêu?  - GV theo dõi, chốt bài giải đúng.  - Lưu ý HS vận dụng linh hoạt để tính DT toàn phần hình hộp chữ nhật.  **Bài 2:10’**  Một cái thùng hình lập phương có nắp đậy cạnh 7dm. Người ta sơn toàn bộ mặt ngoài thùng. Hỏi diện tích phải sơn là bao nhiêu đề-xi-mét vuông?  - Lưu ý HS: Diện tích phải sơn chính là diện tích toàn phần của cái thùng.  - GV chữa bài, chốt bài giải đúng.  - CC kĩ năng vận dụng tính diện tích toàn phần hình lập phương.  **Bài 3:7’**  Diện tích toàn phần của hình lập phương là 96 dm2 . Tìm cạnh của nó.  - GV - HS nhận xét, chữa bài.  - CC kĩ năng tính cạnh hình lập phương khi biết diện tích toàn phần.  **Bài 4: 5’** *Dành cho HS đã hoàn thành các BT trên*  Chu vi của một hình hộp chữ nhật là bao nhiêu biết DT xung quanh của nó là 385cm2, chiều cao là 11cm.  - GV nhận xét, chốt bài giải đúng.  - CC kĩ năng tìm chu vi hình hộp chữ nhật khi biết diện tích xung quanh và chiều cao. | - HS tham gia trò chơi.  - HS nghe.  - HS đọc đề, trao đổi cặp, nêu cách giải.  - Lớp làm bài; 1HS lên bảng.  - Lớp đối chiếu, nhận xét.  - HS nghe.  - HS đọc đề, hỏi đáp tìm hiểu.  - HS giải BT, đổi chéo ktra, báo cáo GV.  - 1-2HS đọc bài giải; lớp nhận xét.  - HS theo dõi.  - HS đọc và làm bài.  - 1-2HS đọc bài làm.  - Lớp đối chiếu, nhận xét.  - HS nhắc lại.  - HS đọc, phân tích đề.  - HS giải BT, kiểm tra chéo báo cáo GV.  - HS nêu lại cách tính.  - Lớp nhận xét, chữa bài. |

**3. Củng cố, dặn dò: 3’**

- Mời 1-2 HS nhắc lại cách tính DT xung quanh và DT toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- GV nhận xét giờ học, dặn HS ghi nhớ KT và vận dụng làm bài.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: ĐỊA LÝ**

**Các đại dương trên thế giới**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có thể:Ghi nhớ 4 đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc băng Dương và Thái Bình Dương là đại dương lớn nhất. Nhận biết và nêu được vị trí của bốn đại dương trên quả địa cầu hoặc trên bản đồ thế giới. Sử dụng bảng số liệu và bản đồ để tìm một số đặc điểm nổi bật về diện tích, độ sâu của mmỗi đại dương.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. Giáo dục sự say mê tìm hiểu địa lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ thế giới, địa cầu.( HĐ1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**: **3'**  - HS nêu những đặc điểm nổi bật của châu Nam Cực?  - Nhận xét. Giới thiệu bài  **2. Khám phá**  **HĐ1. Vị trí của các đại dương**. **8’**  - Nêu tên các đại dương?  - Hướng dẫn HS hoạt động theo cặp và hoàn thành bảng thống kê dựa vào các gợi ý sau:  + Vị trí (nằm ở bán cầu nào)?  + Tiếp giáp với châu lục và đại dương nào?  - Yêu cầu HS chỉ bản đồ và quả địa cầu.  - GV nhận xét , chốt KT  **HĐ2. Một số đặc điểm của đại dương**. **15’**  - Hướng dẫn HS hoạt động theo các tiêu chí :  + Đọc bảng số liệu về các đại dương?  + Câu hỏi SGK, phần 2, trang 131.  - Gọi đại diện HS trả lời, nhận xét, chỉnh sửa .  - Chốt KT  **HĐ3. Thi kể về các đại dương: 9’**  - Hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm:  + Các nhóm chuẩn bị các thông tin để báo cáo.  \* Chốt nội dung toàn bài.  **3. Vận dụng sáng tạo 3'**  - Quan bài học hôm nay, các em biết được điều gì? Biển Đông của nước ta thuộc đại dương nào?  **4. Củng cố, dặn dò 3'**  - Nêu nội dung ghi nhớ SGK? Nêu tên các đại  dương, đại dương nào lớn nhất?  - Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau: *Địa lí địa phương.* | - 2-3 HS  - HS nêu  - Làm việc theo cặp: đọc SGK + hoàn thành bảng  - 2 HS trả lời.  - 3 HS chỉ.  - 3 HS nêu.  -Làm việc cá nhân: Tự đọc SGK, dựa vào bảng số liệu trả lời câu hỏi.  - 5 - 7 HS trả lời.  - Hoạt động nhóm 4: Dựa vào kiến thức đã học và thi kể theo hướng dẫn của GV.  - Đại diện HS trình bày.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nghe thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3: TIN HỌC**

**Đ/c Hương soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 12 tháng 4 năm 2023**

**BUỐI SÁNG TIẾT 1: TẬP ĐỌC**

**Tà áo dài Việt Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng các từ ngữ khó : lối mớ ba mớ bảy, lồng vào nhau, lấp ló, ghép liền, sống lưng, ... Đọc trôi chảy (chú ý từ ngữ, câu văn, đoạn văn dài), diễn cảm toàn bài với giọng đọc nhẹ nhàng, cảm hứng ca ngợi, tự hào về chiếc áo dài Việt Nam. Hiểu nội dung bài : Sự hình thành chiếc áo dài tân thời từ chiếc áo dài cổ truyền vẻ đẹp kết hợp nhuần nhuyễn giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách hiện đại phương Tây của tà áo dài Việt Nam; sự duyên dáng, thanh thoát của phụ nữ Việt Nam trong chiếc áo dài.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá

nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình tìm hiểu nội dung bài đọc; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học. Tự hào về truyền thống văn hoá của dân tộc ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh họa bài đọc trong SGK( GTB)

- HS: Chuẩn bị ảnh người thân trong trang phục áo dài (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**1. Khởi động**: **3'**

- HS đọc bài tập đọc: *Con gái* và trả lời câu hỏi.

**-** GV cho HS quan sát tranh minh hoạ và giới thiệu về bức tranh *Thiếu nữ bên hoa huệ* rồi giới thiệu bài.

**2. Luyện đọc: 12’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc toàn bài.  - Hướng dẫn HS quan sát tranh SGK.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo 4 đoạn (mỗi lần xuống dòng được xem là một đoạn), GV theo dõi sửa phát âm và giúp HS hiểu nghĩa các từ khó trong bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp, GV theo dõi và giúp đỡ HS đọc đúng.  \* GV đọc diễn cảm toàn bài. | - HS theo dõi SGK.  - HS xem tranh “Thiếu nữ bên hoa huệ”.  - Từng tốp HS tiếp nối nhau đọc theo 4 đoạn. Chú ý nắm nghĩa các từ khó : *áo cánh, phong cách, tế nhị, xanh hồ thuỷ, tân thời, y phục,....*  - HS luyện đọc theo cặp.  - Một, hai HS đọc lại toàn bộ bài văn.  - HS lắng nghe. |

**3. Tìm hiểu bài: 10’**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổ chức cho HS thảo luận cả lớp các câu hỏi SGK.  + Trả lời câu hỏi 1?  + Trả lời câu hỏi 2?  GV ghi bảng chi tiết hình ảnh để thấy điểm ưu việt của chiếc áo dài tân thời.  + Trả lời câu hỏi 3?  GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời.    + Trả lời câu hỏi 4  GV có thể cho HS giới thiệu ảnh người thân trong trang phục áo dài, nói cảm nhận.  - MR: *Em hãy đóng vai là hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về tà áo dài VN cho du khách khi họ đến thăm đất nước.*  \*GV cùng HS chốt lại nội dung của bài. | - HS đọc thầm, đọc lướt, trao đổi và thảo luận tìm hiểu nội dung bài.  + Phụ nữ Việt Nam xưa hay mặc áo dài thẫm màu, phủ ra bên ngoài … chiếc áo dài làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo.  + HS thấy được : Chiếc áo tân thời là chiếc áo vừa giữ được phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo ; vừa mang phong cách hiện đại …  + HS phát biểu. VD : Vì chiếc áo thể hiện phong cách tế nhị, kín đáo của phụ nữ Việt Nam. / Vì phụ nữ như đẹp hơn, tự nhiên …  + VD : Em cảm thấy khi mặc áo dài, phụ nữ trở nên duyên dáng, dịu dàng hơn. / Chiếc áo dài làm cho phụ nữ Việt Nam trông thướt tha, duyên dáng. / …  - HS làm việc nhóm bàn  - Đại diện vài nhóm trình bày  - HS đọc lại nd bài, ghi nhanh ND chính vào vở |

**4. Luyện đọc diễn cảm: 10’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS thảo luận, nêu cách đọc bài văn.  - GV hư­­­ớng dẫn HS đọc diễn cảm bài văn.  - Hư­­­ớng dẫn và tổ chức thi đọc đoạn 1,  - GV cùng HS đánh giá. | - HS nêu cách đọc diễn cảm bài văn.  - Bốn HS nối tiếp nhau đọc lại bài văn theo h­­ướng dẫn của GV.  - Luyện và thi đọc diễn cảm đoạn 1.  - HS bình chọn |

**5. Vận dụng sáng tạo 3'**

- GV cho HS chia sẻ 1 phút: Qua bài học trên, em biết được điều gì?

**6. Củng cố, dặn dò 3'**

- HS nhắc lại ý nghĩa bài đọc

- Liên hệ giáo dục; Dặn HS về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau: *Người gác rừng tí hon*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 2: TOÁN**

**Ôn tập về đo diện tích và đo thể tích (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về: cách so sánh các số đo diện tích và thể tích, giải bài toán liên quan đến diện tích, thể tích các hình đã học.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- HS lên bảng chữa BT3 của giờ học trước

- GV cho HS nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích.

- Nhận xét.Giới thiệu bài

**2. Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài tập 1.(155) 10'**  - Yêu cầu HS tự làm, sau đó tổ chức cho  HS chữa bài theo hình thức thi làm nhanh theo từng phần của từng BT.  - Củng cố về so sánh các số đo diện tích và thể tích. | - HS nêu yêu cầu BT.  - HS tự làm, vài HS chữa bài |
| **Bài tập 2.(155) 10'**  - Yêu cầu HS nêu hư­ớng giải bài toán và tự giải.  - Yêu cầu HS chữa bài. GV kết hợp NX một số bài dưới lớp. | - HS đọc yêu cầu BT.  - HS tự tóm tắt bài toán rồi giải :  + Tìm chiều rộng thửa ruộng.  + Tìm diện tích thửa ruộng.  + Tìm số tấn thóc thu hoạch được trên thửa ruộng (Đáp số : 9 tấn). |
| **Bài tập 3a. (155)**  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV cùng HS phân tích đề, định hướng cách làm.  - Yêu cầu HS tự làm, GV theo dõi và giúp đỡ HS. Gọi HS chữa bài.  *Khuyến khích HSNK làm cả phần b.*  - GV nhận xét, chốt bài giải đúng.  - Củng cố cho HS giải bài toán liên quan đến thể tích. | - HS đọc bài toán.  - Nêu cách giải bài toán và tự giải.  Thể tích bể nước : 4 3 2,5 = 30(m3)  Thể tích phần bể chứa nước :  30 80 : 100 = 24(m3)  a) Số lít nước chứa trong bể :  24m3 = 24 000dm3 = 24 000l  - HS nêu kq.  b) Diện tích đáy bể : 4 3 = 12(m2)  Chiều cao mức nước … : 24 : 12 = 2(m) |

**3. Vận dụng sáng tạo 3'**

- Cho HS vận dụng làm bài tập sau:

Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

6m2 7dm2 =... dm2 470dm2 =...m2

4m3 3dm3 =... dm3 234cm3=...dm3

**4. Củng cố, dặn dò 3'**

- HS vận dụng cách tính thể tích vào thực tế.

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về đo thời gian.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 3+4: TIẾNG ANH**

**Đ/c Hạnh soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TẬP LÀM VĂN**

**Ôn tập về tả con vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Qua việc phân tích bài văn mẫu *Con chim hoạ mi hót*, HS hiểu cấu tạo, cách quan sát và một số chi tiết, hình ảnh tiêu biểu trong bài văn tả con vật BT1 (cấu tạo của bài văn miêu tả con vật, nghệ thuật quan sát và các giác quan đ­ược sử dụng để quan sát, những chi tiết miêu tả, biện pháp nghệ thuật – so sánh hoặc nhân hoá). HS viết được đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) tả hình dáng hoặc hoạt động của một con vật quen thuộc và yêu thích.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS hoàn thành bài tập. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh, ảnh một vài con vật để HS làm BT2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- Yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo của một bài văn tả con vật.

- Nhận xét. Giới thiệu bài

**2. Ôn tập về văn miêu tả con vật: 12’**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài tập 1  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung BT.  - Yêu cầu HS đọc thầm lại y/c của bài, trao đổi theo cặp. GV theo dõi giúp đỡ.  - Tổ chức cho HS trao đổi tr­­ước lớp, GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải : | - Hai HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT (cả bài văn *Chim hoạ mi hót*).  - HS trao đổi, trả lời lần l­­ượt từng câu hỏi và ghi lại kết quả vào VBT.  - HS trả lời câu hỏi tr­ước lớp, lớp nhận xét, bổ sung. |
| + **Ýa)** Bài văn gồm mấy đoạn ? Nội dung chính của từng đoạn?  - GV yêu cầu HS nhận biết về kiểu mở bài, kết bài trong bài văn (có thể dưa ra một cách mở, kết bài khác). Nhận xét về cách tả của tác giả. Nhắc lại : Còn có thể tả con vật theo cách nào nữa ? | + Bài văn gồm 4 đoạn : |
| +**Ýb**) Tác giả bài văn quan sát chim hoạ mi bằng những giác quan nào?  Còn có thể quan sát cây con vật bằng những giác quan nào nữa? (yêu cầu HS lấy ví dụ minh hoạ).  + Nêu hình ảnh nhân hoá hoặc so sánh trong bài mà em thích và giải thích lí do.  GV l­­ưu ý HS học tập cách quan sát tinh tế, cách dùng từ ngữ miêu tả chính xác, cách sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ của tác giả trong bài văn tả con vật. | + Tác giả quan sát chim hoạ mi hót bằng nhiều giác quan (bằng thị giác ; bằng thính giác ; tiếng hót).  + Hình ảnh so sánh: *Tiếng hót có khi êm đềm, có khi rộn rã, như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi trong tĩnh mịch….*  Hình ảnh nhân hoá: …, *nhạc sĩ giang hồ không tên tuổi ấy từ từ nhắm mắt lại, thu đầu vào lông cổ, im lặng ngủ, ngủ say sưa..* |
| \* GV yêu cầu HS nhắc lại những kiến thức cần ghi nhớ về bài văn miêu tả con vật. GV chốt lại.  **3. Viết đoạn văn miêu tả con vật: 20’** | - Một vài HS nhắc lại: cấu tạo, cách quan sát, cách miêu tả trong bài văn miêu tả con vật. |
| Bài tập 2.  - GV cho HS xác định yc của đề bài.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và nhắc nhở HS cách làm bài.  - Yêu cầu HS làm bài, GV theo dõi và giúp đỡ HS.  - Gọi HS đọc bài làm. GV và cả lớp nhận xét bài viết. | - HS đọc yêu cầu BT.  - HS nắm vững yêu cầu BT.  - Một số HS giới thiệu bộ phận của con vật mà các em chọn tả (có thể kèm tranh, ảnh).  - HS suy nghĩ, viết đoạn văn.  - Nhiều HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn đã viết. Lớp nhận xét, đánh giá. |

**3. Vận dụng sáng tạo 3'**

- Chia sẻ cách viết bài văn tả con vật với mọi người.

**4. Củng cố, dặn dò 3'**

- Yêu cầu HS về nhà viết lại vào vở chi tiết hoặc hình ảnh so sánh trong bài Chim hoạ mi hót mà em thích, giải thích vì sao ?

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS ôn bài để chuẩn bị kiểm tra viết.

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 2: LỊCH SỬ**

**Xây dựng Nhà máy thủy điện Hòa Bình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học xong bài này HS biết:Việc xây dựng nhà máy thuỷ điện Hoà Bình nhằm đáp ứng yêu cầu của cách mạng lúc bấy giờ. Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình là kết quả của sự lao động gian khổ, hi sinh của cán bộ và công nhân hai nước Việt - Xô.Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng đất nước: Cung cấp điện, ngăn lũ. Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình là một trong những thành tựu nổi bật của công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta trong 20 năm sau khi đất nước thống nhất.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. Giáo dục HS lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hành chính Việt Nam (HĐ1)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- HS thi đua trả lời: Hãy thuật lại sự kiện lịch sử diễn ra vào ngày 25 -4- 1976 ở nước ta.Quốc hội khoá VI đã có những quyết định trọng đại gì ?

- Nhận xét.Giới thiệu bài

**2. Khám phá**

**HĐ1. Yêu cầu cần thiết xây dựng nhà máy thuỷ điện Hoà Bình: 10’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS cả lớp cùng trao đổi để tìm hiểu các vấn đề sau :  + Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình được xây dựng năm nào ? Ở đâu ? Trong thời gian bao lâu ?  + Ai là người cộng tác với chúng ta xây dựng nhà máy này ?  - GV yêu cầu HS chỉ vị trí Nhà máy trên bản đồ.  - GV nhận xét, bổ sung. | -HS tự đọc SGK tìm câu trả lời rồi nối tiếp nhau trình bày trước lớp.  + ...khởi công xây dựng vào ngày 6-11-1979 tại tỉnh Hoà Bình và sau 15 năm ...  + Chính phủ Liên Xô là người cộng tác, giúp đỡ chúng ta ....  -HS lên bảng chỉ trên bản đồ. |

**HĐ2. Tinh thần lao động khẩn trương, dũng cảm trên công trường xây dựng nhà máy thuỷ điện Hoà Bình: 12’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS cùng bàn đọc SGK, để tìm hiểu về không khí lao động trên công trường xây dựng Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình.  + Trên công trường xây dựng Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình, công nhân Việt Nam và chuyên gia Liên Xô đã làm việc với tinh thần như thế nào ?  - GV, HS khác nhận xét, bổ sung.  + Em có nhận xét gì về hình 1 ? | - HS cùng bàn đọc SGK, tự miêu tả cho nhau nghe về không khí lao động ...và bổ sung ý kiến cho nhau .  + Suốt đêm ngày có 35000 người và hàng nghìn xe cơ giới làm việc hối hả trong những điều kiện khó khăn thiếu thốn.  + Tinh thần thi đua lao động, ....  HS q/sát hình 1 và nêu: ảnh ghi lại niềm vui của những người công nhân xây dựng .... |

**HĐ3. Đóng góp lớn lao của Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình vào sự nghiệp XD đất nước: 10’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho cả lớp cùng trao đổi để trả lời các câu hỏi sau :  + Việc làm hồ, đắp đập, ngăn nước sông Đà để xây dựng Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình tác động thế nào với việc chống lũ lụt hằng năm của nhân dân ta ?  + Điện của nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình đã đóng góp vào sản xuất và đời sống như thế nào ?  - GV nhận xét, bổ sung.  \* Bài học SGK trang 62 | - HS trao đổi và nêu :  +...hạn chế lũ lụt cho đồng bằng Bắc Bộ  + Cung cấp điện từ Bắc vào Nam, phục vụ cho đời sống và sản xuất.  - HS đọc trước lớp. |

**3. Vận dụng sáng tạo 3'**

- Nêu ý nghĩa của việc xây dựng thành công nhà máy thủy điện Hòa Bình? Kể tên các nhà máy thủy điện khác trên đất nước ta.

**4. Củng cố, dặn dò 3'**

- Cho HS nêu cảm nghĩ sau bài học? Để tiết kiệm điện và dùng điện an toàn, các em cần làm gì? GV liên hệ, GD ý thức sử dụng điện tiết kiệm và an toàn.

- Nhận xét giờ học; dặn HS chuẩn bị bài: *Lịch sử địa phương.*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾNG VIỆT+**

**Ôn (TLV): Văn tả cây cối**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố kiến thức về văn miêu tả cây cối. Rèn kĩ năng làm bài văn miêu tả.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức.

- HS thích học TLV. Có ý thức bảo vệ cây cối

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 1 số đề văn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**:

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 3’**  - HS thi đua nêu cấu tạo của bài văn miêu tả cây cối  - Nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành**: 29’  - GV nêu và chép đề bài lên bảng:  Hãy chọn một trong các đề sau:  **+** *Đề 1:* Hãy tả một cây hoa hay cây ăn quả mà em thích  **+** *Đề 2:* Trường em có rất nhiều cây cối để lấy bóng mát trong giờ ra chơi. Em hãy tả một cây mà em thích trong trường em.  - Gọi HS đọc lại đề bài  - Lưu ý HS yêu cầu của đề  - Gọi HS tiếp nối nhau giới thiệu đề bài mình chọn tả.  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân. Lưu ý: HS làm bài văn khoảng 15 câu. HS làm bài khoảng 25 câu, dùng từ ngữ, đặt câu đúng,...  - Gọi 1 số HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, tuyên dương những bài viết hay.  **3. Củng cố dặn dò: 3’**  - Gọi HS nhắc lại cấu tạo bài văn miêu tả.  - Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà tiếp tục hoàn thiện bài văn miêu tả cây cối | - HS thực hiện  - HS đọc lại đề  - Suy nghĩ, chọn đề bài.  - Tiếp nối nhau giới thiệu đề bài đã chọn.  - Tự làm bài cá nhân vào vở.  - Vài em đọc,  - Lớp nhận xét.  - Nhắc lại cấu tạo của bài văn miêu tả.  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 13 tháng 4 năm 2023**

**BUỐI SÁNG KĨ THUẬT+THỂ DỤC+TIẾNG ANH+TIẾNG ANH**

**GV chuyên soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TOÁN**

**Ôn tập về đo thời gian**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố mối quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian, cách viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân, chuyển đổi số đo thời gian, xem đồng hồ. Rèn kĩ năng giải toán nhanh và chính xác.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mặt đồng hồ - BT3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

HS lên bảng làm BT :

21 m3 5dm3 = ...... m3 17,3 m2  = …… dm2….. cm2

2,87 m3  = …… m3 ..... dm3  8245 cm2 = ……dm2 ……cm2

- Nhận xét, chữa bài. Giới thiệu bài

**2. Ôn tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài tập 1.(156) 10'**  - Yêu cầu HS nêu miệng từng số thích hợp điền vào chỗ trống để GV ghi bảng.  - Củng cố về bảng đơn vị đo thời gian. | - HS nêu yêu cầu BT.  - HS lần lượt nêu miệng kết quả để hoàn thành bảng đơn vị đo thời gian với các mối quan hệ giữa các số đo thời gian. |
| **Bài tập 2. 10'**  - GV cho HS tự làm bài, cả lớp thống nhất kết quả và giải thích cách làm.  - HS nào làm nhanh có thể làm cả bài  - Củng cố cách viết số đo thời gian dưới dạng số thập phân, chuyển đổi số đo thời gian. | - HS nêu yêu cầu BT.  - HS tự làm rồi chữa bài. |
| **Bài tập 3 (157) 7'**  - GV dùng mặt đồng hồ cho HS thực hành xem đồng hồ.  - CC cách xem đồng hồ, cách đọc giờ hơn, giờ kém.  **Bài tập 4.(157)** *Dành cho HS đã HT các BT trên*  - Yêu cầu HS suy nghĩ để tìm ra đáp án đúng.  - Yêu cầu HS nêu kết quả.  - CC giải toán về chuyển động đều. | - HS nêu yêu cầu BT.  - HS xem đồng hồ khi các kim di chuyển và trả lời câu hỏi của BT  - HS đọc bài toán và các phương án mà bài tập đưa ra.  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu cách giải và đáp số. |

**3. Vận dụng sáng tạo 3'**

- HS lấy VD chuyển đổi đơn vị đo thời gian và vận dụng linh hoạt xem đồng hồ trong thực tế.

**4. Củng cố, dặn dò 3'**

- Tóm tắt nội dung bài.

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau: *Phép cộng*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức đã học về dấu phẩy: tác dụng của dấu phẩy, nêu được ví dụ về tác dụng của dấu phẩy (BT1), điền đúng dấu phẩy theo yêu cầu của (BT2). *Bổ sung: Dùng đúng các dấu câu đã học để viết đoạn văn (BT2).*

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giao tiếp: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức; mạnh dạn khi giao tiếp. Rèn luyện năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, chăm học, yêu thương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi bảng tổng kết ở BT1, bảng nhóm BT2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- Gọi 3 HS nối tiếp nhau làm miệng bài tập 1, 2 trang 120, SGK.

- Gọi HS nhận xét bài bạn làm.

- GV nhận xét HS. Giới thiệu bài

**2. Ôn tập**

**HĐ1. Tác dụng của dấu phẩy, nêu được ví dụ: 17’**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài: Nhắc HS chú ý đọc kĩ từng câu văn, xác định được tác dụng của dấy phẩy trong từng câu. Sau đó xếp câu văn vào ô thích hợp trong bảng.  - Gọi HS làm ra bảng phụ. GV và HS cả lớp nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  **HĐ2. Điền đúng dấu phẩy: 15’** | - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.  - HS tự làm bài vào vở bài tập.  1 HS làm bài vào bảng phụ.  - 1 HS báo cáo kết quả làm việc. HS cả lớp nhận xét bổ sung.  - Chữa bài (nếu sai). |
| **Bài 2.**  *\*Thay bài 2 thành bài tập với yêu cầu: Viết đoạn văn (2,3 câu) có sử dụng các dấu câu đã học để nêu tình cảm của em về một con vật mà em yêu thích.*  - GV hỏi : Đề bài yêu cầu em làm gì?  - Gợi ý HS viết theo bố cục:  +Mở đoạn: Giới thiệu con vật em thích.  + Thân đoạn: Kể một số đặc điểm về ngoại hình, hoạt động của con vật mà em thích, ấn tượng nhất,...Nêu tình cảm của mình...  + Kết đoạn: Sự chăm sóc của em và gia đình đối với con vật đó...  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - Gọi HS viết xong đọc đoạn của mình.  - GV đánh giá, sửa cách dùng từ, viết câu cho hay hơn, sử dụng đúng dấu câu....  \* Nêu tác dụng của dấu chấm, dấu phẩy được dùng trong đoạn văn vừa viết.  - GV nhấn mạnh việc *dùng đúng các dấu câu đã học để viết đoạn văn.* | - 1 HS đọc thành tiếng trước lớp.  + HS trả lời.  - HS tự làm bài vào vở bài tập 2  HS làm bài vào bảng nhóm.  - 2 HS nối tiếp nhau báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Chữa bài (nếu sai). |

**3. Củng cố, dặn dò 3'**

**-** GV hỏi: Dấu phẩy có tác dụng gì?

- NX giờ học. Dặn HS ôn lại tác dụng của dấu phẩy, chuẩn bị bài sau *MRVT: Nam và nữ.*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: TOÁN+**

**Luyện tập về thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kiến thức về thể tích hình HHCN, HLP. Tính toán nhanh và chính xác các bài tập toán có liên quan.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (BT3)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động: 3’**

- HS thi đua nhắc lại quy tắc tính thể tích HHCN, HLP

- Nhận xét. Giới thiệu bài

**2. Thực hành**

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm các bài tập:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: 10’**  Tính diện tích toàn phần và thể tích của một hình lập phương có cạnh 5, 5 m?  - Nhắc lại quy tắc tính diện tích toàn phần và thể tích của một hình lập phương? | - 2 HS nhắc lại |
| - Chữa bài, chốt cách làm | - HS tự làm vào vở rồi chữa bà |
| **Bài 2: 10’**  Một hình hộp chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 0,4m, chiều rộng hơn chiều cao 0,2 m và tổng số đo của ba kích thước là 2,9m. Tính thể tích của HHCN đó?  - GV gợi ý cho HS vẽ sơ đồ để tìm các kích thước | - Làm bài độc lập, 1HS làm vào bảng phụ.  Treo bảng phụ đánh giá, nhận xét và nêu lại cách làm. Đổi vở và kiểm tra chéo cho nhau. |
| **Bài 3: 10’**  Một hình lập phương có diện tích xung quanh bằng 256 cm2. Hỏi hình lập phương đó có thể tích là bao nhiêu?  - GV NX 1 số bài.  - CC cách giải toán về thể tích, chú ý đơn vị đo thể tích | - HS thảo luận nhóm bàn tìm cách làm. - Làm bài vào vở, 1 HS chữa trên bảng. - Lớp nhận xét. |
| **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Tóm tắt nội dung bài. Nêu lại các quy tắc tính diện tích, thể tích đã học.  - GV đánh giá giờ học. Dặn HS tiếp tục ôn bài. | - HS nhắc lại nội dung bài học. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 14 tháng 4 năm 2023**

**TIẾT 1: TOÁN**

**Ôn tập: Phép cộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố các kiến thức về phép cộng các số tự nhiên, các số thập phân. Rèn kĩ năng thực hiện phép cộng trên số tự nhiên, trên phân số và số thập phân. Kết hợp giải các bài toán tính nhanh và giải toán có lời văn.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- HS lên bảng làm BT: 2 năm 6 tháng = ......... tháng 2 ngày 7 giờ = ........giờ

30 giây = ............phút 90 phút = .....giờ .....phút

- Nhận xét. Giới thiệu bài

**2. Ôn tập về phép cộng: 7’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV h­ướng dẫn cho HS ôn tập về phép cộng : tên gọi các thành phần và kết quả, dấu phép tính, một số tính chất của phép cộng … (nh­ư SGK) | Tổng      a  **+**  b  = c    Số hạng |

**3. H­ướng dẫn HS làm bài tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài tập 1. (158) 7'**  - Yêu cầu HS tự làm BT.  - Gọi một số HS lên bảng chữa bài.  - Yêu cầu HS nêu lại cách làm, củng cố cách cộng phân số, số thập phân. | - HS nêu yêu cầu BT.  - HS tự làm vào vở. |
| **Bài tập 2. Cột 1. (158) 8'**  - Yêu cầu HS tự làm vào vở, sau đó tổ chức cho từng cặp HS thi chữa bài trên bảng cho từng phần. HS nào làm nhanh sẽ làm cả cột 2.  \* Củng cố tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng trong tính thuận tiện. | - HS đọc yêu cầu bài.  - Tự làm và chữa bài. |
| **Bài tập 3.(158) 5'**  - Yêu cầu HS trao đổi làm bài theo cặp, GV theo dõi giúp đỡ.  - Tổ chức chữa bài.  - Nhận xét, chốt sử dụng tính chất của phép cộng với 0 để dự đoán KQ. | - HS nêu yêu cầu BT.  - HS làm bài theo cặp. |
| **Bài tập 4. (158) 7'**  - Gọi HS đọc đề bài.  - GV cùng HS phân tích đề, định h­­ướng cách làm.  - Yêu cầu HS tự làm, GV theo dõi và giúp đỡ HS. Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.  - Củng cố cho HS về phép cộng phân số và tỉ số phần trăm. | - HS đọc bài toán.  - HS trao đổi tìm ra cách giải bài tập. |

**4. Vận dụng sáng tạo 3'**

- Cho HS vận dụng tính bằng cách thuận tiện biểu thức sau:

2,7 + 3,59 + 4,3 + 5,41=....

**5. Củng cố, dặn dò 3'**

- Tóm tắt nội dung bài. Dặn HS ghi nhớ các tính chất của phép tính để vận dụng vào tính toán, giải toán.

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài *Phép trừ.*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 2: TẬP LÀM VĂN**

**Tả con vật (Kiểm tra viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa trên kiến thức đã học về văn tả con vật và kết quả quan sát, HS viết được bài văn tả con vật với cấu rạo rõ ràng, đủ ý, thể hiện được những quan sát riêng. Biết dùng từ, đặt câu đúng, diễn đạt câu văn có hình ảnh giàu cảm xúc.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu

biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS hoàn thành bài tập. Rèn luyện năng lực

văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- Nêu cấu tạo của một bài văn tả con vật?

- Nhận xét.Giới thiệu bài

**2. Khám phá**

**HĐ1. H­­ướng dẫn HS làm bài: 5’**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV viết sẵn đề bài sau: *Đặt mình vào vai một con vật xinh xắn, đáng yêu mà em thích để giới thiệu về hình dáng và những hoạt động yêu thích của bản thân mình.*  - GV mời HS đọc đề bài.  - GV giúp HS hiểu yêu cầu của đề bài, cách làm bài.  - Cho HS nêu con vật mình chọn tả, nêu  v­ướng mắc (nếu có). | - 1 HS đọc, lớp theo dõi  - HS nêu đư­ợc yêu cầu trọng tâm của đề bài, cách chọn ý và sắp xếp ý thành dàn ý rồi thành bài văn hoàn chỉnh.  - Một vài HS nói con vật mình chọn tả ; nêu những điều mình chư­a rõ, cần cô giải thích. |

**HĐ2. HS làm bài, GV theo dõi nhắc nhở: 27’**

- GV bao quát chung và nhắc nhở HS tư thế ngồi và viết.

- GV quan tâm đến HS còn lúng túng khi viết.

- GV thu vở để nhận xét

**3. Vận dụng sáng tạo 3'**

- HS thử chọn 1 đề văn khác và viết

**4. Củng cố, dặn dò 3'**

- Nhận xét chung về ý thức làm bài của HS. GDHS biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ các loài động vật.

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về tả cảnh.*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 3: KHOA HỌC**

**Sự nuôi và dạy con của một số loài thú**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm được sự sinh sản và nuôi con của thú. Trình bày những nét chung về sự sinh

sản và nuôi dạy con của hổ và hươu.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức .

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học. HS say mê tìm hiểu khoa học. Có ý thức tìm hiểu thêm về thế giới muông thú.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình trang 118,119 SGK.

- HS: Tranh, ảnh về sự nuôi con của chim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC:**

**1. Khởi động**: **3'**

- HS trả lời: Trình bày khái quát sự sinh sản của thú? So sánh chu trình sinh sản của thú với của chim?

- Nhận xét. Giới thiệu bài

**2. Khám phá**

**HĐ1: Quan sát và thảo luận:** 15-16’

|  |  |
| --- | --- |
| - GV YC HS làm việc nhóm đôi. Yêu cầu các nhóm quan sát các hình tìm hiểu về sự sinh sản và nuôi con của hổ các câu hỏi sau:  + Hổ thường sinh sản vào mùa nào?  + Mỗi lứa hổ đẻ mấy con?  +Vì sao hổ mẹ không rời hổ con suốt tuần đầu sau khi sinh?  + Khi nào hổ mẹ dạy hổ con săn mồi? Mô tả cảnh hổ mẹ dạy hổ con săn mồi theo trí tưởng tượng của bạn.  + Khi nào hổ con có thể sống độc lập?  - GV đại diện nhóm báo cáo kq.  - GV NX bổ sung chốt ý đúng  \*KL: GV nêu KL  **HĐ2. Sự nuôi và dạy con của hươu: 10’**  - GV YC HS làm việc nhóm đôi. Yêu cầu các nhóm quan sát các hình tìm hiểu về sự sinh sản và nuôi con của hươu các câu hỏi sau:  + Hươu ăn gì để sống?  + Hươu sống theo bày đàn hay theo cặp?  + Hươu đẻ mỗi lứa mấy con? Hươu con mới sinh ra đã biết làm gì?  +Tại sao hươu con mới khoảng 20 ngày hươu mẹ đã dạy con tập chạy?  - Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  \* KL: GV nêu KL  **HĐ3. Trò chơi : Thú săn mồi: 10’**  - GV chia lớp thành 2 đội.  - GV hướng dẫn HS cách chơi, luật chơi.  + Diễn tả lại các hành động dạy con kĩ năng sống của 2 loài thú mà các em vừa tìm hiểu. Một đội là hổ, một đội là hươu.  + Đội thắng là đội mô tả đúng nhất các hành động dạy con kĩ năng sống của loài thú mà nhóm mình đảm nhiệm.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  **3. Vận dụng sáng tạo 3'**  - Liên hệ: Các động vật quý hiếm ngày một ít đi, vậy để chúng không bị diệt vong, chúng ta cần làm gì?  - Có ý thức tuyên truyền mọi người bảo vệ, ngăn chặn những hành vi săn bắn và buôn bán các động vật quý hiếm đó...  **4. Củng cố, dặn dò (2’)**  - Về nhà tìm hiểu cách nuôi con của các con vật nuôi ở nhà em. | - HS HĐ nhóm đôi thảo luận các câu hỏi GV nêu  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - Các nhóm theo dõi nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi GV nêu.  -Đại diện các nhóm báo cáo kq  - HS nghe HD  - HS tham gia chơi. |

- GV nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 4: MĨ THUẬT**

**Đ/C Hồng soạn giảng**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**BUỔI CHIỀU TIẾT 1: TOÁN+**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm chắc cách tính Thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương. Rèn kĩ năng giải toán nhanh, chính xác về thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hoàn thành bài tập.

- Hình thành và phát triển phẩm chất tự tin, cẩn thận, chăm học.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**1. Khởi động: 3’**

- HS thu đua nêu quy tắc tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương

- Nhận xét, dẫn vào bài mới

**2. Ôn tập**

**Bài tập 1: 10’**

Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của HHCN có:

a) Chiều dài 7,6 dm ; chiều rộng 4,8dm ; chiều cao 2,5 dm

b) Chiều dài m ; chiều rộng m ; chiều cao m

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS vận dụng công thức để làm bài.  - GV, HS khác nhận xét, chữa bài.  - GV chốt về cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của HHCN. | - HS tự làm vào vở, một số HS chữa bài. |

**Bài tập 2: 10’**

Viết số đo thích hợp vào ô trống

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình lập phương | ( 1) | (2) | (3) | | Độ dài cạnh | 34cm |  | ¾ dm | | Thể tích |  | 1,68m3 |  | | Diện tích xq | 38,5dm2 |  | 119dm2 | | Diện tích tp |  |  | 24cm2 |   - GV theo sát giúp HS chậm khi làm bài.  - GV nhận xét, chữa bài, chốt cách tính thể tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của HLP | HS suy nghĩ, tự làm rồi chữa bài |

**Bài tập 3 : 10’**

Một cái bể hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh 34m2, chiều cao 2m, chiều rộng bằng chiều dài. Tính diện tích mặt đáy.

|  |
| --- |
| - GV gọi HS đọc bài toán.  - GV gợi ý nếu HS gặp khó khăn.  - GV, HS khác nhận xét, chữa bài.  - Chốt KT  **3. Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhắc lại nội dung bài  - GV nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà tiếp tục ôn tập |

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT+**

**Luyện tập về câu đơn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Rèn kĩ năng nhận biết câu đơn, xác định được cấu tạo câu đơn và đặt được câu đơn. Nắm chắc hơn khái niệm câu đơn.

- Hình thành và phát triển năng lực hợp tác, tự học và giải quyết vấn đề: Dựa vào hiểu biết cá nhân và sự hỗ trợ của GV, bạn bè; HS tự mình hình thành kiến thức.

- Có ý thức nói, viết câu đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, bài giảng PowerPoint.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**1. Khởi động : 3’**

- HS nhắc lại ghi nhớ về câu đơn. Cho VD.

- Nhận xét. Giới thiệu bài

**2. Luyện tập 30’**

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập.

- Cho học sinh nhắc lại những kiến thức về câu đơn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài tập 1** : Tìm câu đơn trong đoạn văn sau, xác định các thành phần câu của các câu đơn đó :  Ở phía bờ Đông Bắc, mặt hồ phẳng lặng như gương (1). Những cây gỗ tếch xoè tán rộng soi bóng xuống mặt nước(2). Nhưng về phía bờ Tây, một khung cảnh hùng vĩ hiện ra trước mắt (3). *Mặt hồ, sóng chồm dữ dội, bọt tung trắng xoá, nước réo ào ào(4).*  - GV yc HS đọc đề, làm bài  - Nhận xét, chốt cách xác định thành phần câu  **Bài tập 2** : Đặt 3 câu đơn.  - GV yc HS đọc đề, làm bài  - Nhận xét, chốt cách đặt câu, yêu cầu khi đặt câu  **Bài tập 3:** Tìm câu đơn trong các câu sau  a) Vì trời nắng to nên ruộng đồng nứt nẻ.  b) Mùa hè, hoa phượng nở rực.  c) Trong truyện Tấm Cám, Tấm chăm chỉ, hiền lành còn Cám lười nhác và độc ác.  d) Phía Tây, mặt trời đang lặn.  - Các câu còn lại có tách thành các câu đơn được không ? Vì sao ?  - GV yc HS đọc đề, làm bài  - Nhận xét, chốt cách tìm câu đơn.  **3. Củng cố, dặn dò 2'**  - Nêu cấu tạo của câu đơn?  - Nhận xét tiết học, dặn dò ở nhà tiếp tục ôn tập. | - HS làm bài tập  - Báo cáo kết quả  - HS đặt câu  - Nối tiếp báo cáo  - HS suy nghĩ trả lời  - Làm bài tập  - HS trả lời |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾT 3: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tổng kết hoạt động tuần 30.

- Đưa ra phương hướng hoạt động tuần 31.

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các tổ trưởng, lớp trưởng chuẩn bị sổ theo dõi báo cáo.

**III. CÁC BƯỚC LÊN LỚP**

**1. Ổn định tổ chức**: **(2’)** Tổ chức cho lớp hát một bài trong chương trình học.

**2. Tiến hành sinh hoạt:**

**HĐ1. Nhận xét, đánh giá tuần 30 (10’)**

- Đi học chuyên cần: ......................................................................................................

- Tác phong , đồng phục:................................................................................................

- Chuẩn bị bài cũ: ..........................................................................................................

- Vệ sinh : ......................................................................................................................

- GV nhận xét, đánh giá chung tuần học qua:

...........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

+ Tuyên dương: ...............................................................................................................

+ Nhắc nhở:......................................................................................................................

**HĐ2. Phương hướng tuần 31 (8’)**

- Thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

- Phát huy vai trò của Ban cán sự lớp, của các Tổ trưởng: Theo dõi nền nếp và phong trào học tập của lớp ... ghi chép lại cẩn thận.  
- Tích cực rèn chữ và giữ vở sạch chữ đẹp, ôn tập chuẩn bị thi cuối kì I.  
- Tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Khắc phục những vấn đề còn tồn tại trong tuần và phát huy những ưu điểm đã đạt

đư­ợc.

..........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**HĐ3. Trò chơi:** **Đi theo tín hiệu giao thông**

a)Mục đích, ý nghĩa: Giáo dục các em thực hiện tốt Luật Giao thông  
b)Cách chơi:  Cho các em tập hợp vòng tròn quay mặt vào trong nghe phổ biến trò chơi. Quản trò cho đơn vị quay phải hoặc trái. Hai tay của em đứng sau đưa lên hai vai em đứng trước làm thành một đoàn tàu. Lệnh bằng một hồi còi.  
Quy ước: - Tay đưa ngang (đèn xanh)  
 - Tay đưa cao trên đầu (đèn đỏ)  
 - Tay đưa chéo (đèn vàng)  
Theo quy ước trên của quản trò mà tàu đi nhanh (đèn xanh), tàu đi chậm (đèn vàng), tàu dừng (đèn đỏ). Lệnh được phát ra liên tục sẽ có em nhầm chân.  
c) Luật chơi: Người bị nhầm theo qui ước là người phạm luật.

**3. Tổng kết:** GVCN tổng kết, nhắc nhở HS thực hiện tốt phương hướng hoạt động tuần tiếp theo.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_